



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 10

Số 63 (15/10/2007)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- |            |  |   |
|------------|--|---|
| 09-10-2007 | - Quyết định số 4595/QĐ-UBND về sửa đổi mục 6 Điều 3 của Quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện hai dự án Khu chợ Văn Thánh, quận Bình Thạnh và dự án Khu tam giác Trần Hưng Đạo - Phạm Ngũ Lão - Nguyễn Thái Học, quận 1.   | 3 |
| 10-10-2007 | - Quyết định số 124/2007/QĐ-UBND về điều chỉnh, bổ sung phần quy hoạch Trung tâm thương mại quận Bình Thạnh đối với chợ Thanh Đa tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 144/2003/QĐ-UB ngày 11 tháng 8 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt quy hoạch phát triển hệ thống mạng lưới Chợ - Siêu thị - Trung tâm thương mại của 22 quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010. | 5 |

### ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

- |           |   |   |
|-----------|---|---|
| 18-9-2007 | - Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC về việc ban hành Quy chế quản lý phối hợp thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn quận 12. | 7 |
|-----------|---|---|

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**

- |           |  |    |
|-----------|--|----|
| 20-9-2007 | - Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính sự nghiệp.   | 39 |
| 20-9-2007 | - Quyết định số 08/2007/QĐ-UBND ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện đi lại tại các cơ quan hành chính sự nghiệp. | 51 |

**THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4595/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 10 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH****Về sửa đổi mục 6 Điều 3 của Quy định về đấu thầu lựa chọn  
nhà đầu tư thực hiện hai dự án Khu chợ Văn Thánh,  
quận Bình Thạnh và dự án Khu tam giác Trần Hưng Đạo  
- Phạm Ngũ Lão - Nguyễn Thái Học, quận 1****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về việc bổ sung, sửa đổi một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2003; Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2005; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2005; Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4241/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban

nhân dân thành phố ban hành Quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện hai dự án Khu chợ Văn Thánh, quận Bình Thạnh và dự án Khu tam giác Trần Hưng Đạo - Phạm Ngũ Lão - Nguyễn Thái Học, quận 1;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kiêm Chủ tịch Hội đồng đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại cuộc họp ngày 04 tháng 10 năm 2007,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi mục 6 Điều 3 của Quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện hai dự án Khu chợ Văn Thánh, quận Bình Thạnh và dự án Khu tam giác Trần Hưng Đạo - Phạm Ngũ Lão - Nguyễn Thái Học, quận 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4241/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2007 như sau:

6. Riêng đối với dự án Khu tam giác Trần Hưng Đạo - Phạm Ngũ Lão - Nguyễn Thái Học, quận 1 thì nhà đầu tư phải tìm địa điểm cụ thể theo quy hoạch tại phường Cô Giang hoặc phường Cầu Kho quận 1, để xây dựng mới Trường Phổ thông trung học Ten-ler-man trước khi thực hiện đầu tư dự án và xây dựng trường mới phải có quy mô lớn hơn và chất lượng tốt hơn Trường Phổ thông trung học Ten-ler-man hiện hữu.

**Điều 2.** Các nội dung khác của Quyết định số 4241/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2007 không thay đổi.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 1, quận Bình Thạnh và các nhà đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 124/2007/QĐ-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2007*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về điều chỉnh, bổ sung phần quy hoạch Trung tâm thương mại quận Bình Thạnh đối với chợ Thanh Đa tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 144/2003/QĐ-UB ngày 11 tháng 8 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt quy hoạch phát triển hệ thống mạng lưới Chợ - Siêu thị - Trung tâm thương mại của 22 quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 123/1998/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 1109/TM-CSTNTN ngày 16 tháng 3 năm 2000 của Bộ Thương mại về quy hoạch mạng lưới chợ và Công văn số 2180/UB-TM ngày 23 tháng 6 năm 2000 của Ủy ban nhân dân thành phố về chấp thuận đề cương đề án quy hoạch phát triển chợ;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 3868/SQHKT-QHC&HT ngày 25 tháng 9 năm 2007 về điều chỉnh quy hoạch chợ Thanh Đa,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay điều chỉnh, bổ sung phần quy hoạch Trung tâm thương mại quận Bình Thạnh đối với chợ Thanh Đa tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số

144/2003/QĐ-UB ngày 11 tháng 8 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt quy hoạch phát triển hệ thống mạng lưới Chợ - Siêu thị - Trung tâm thương mại của 22 quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010 như sau:

*“Điều chỉnh quy hoạch định hướng phát triển chợ Thanh Đa (phường 27, quận Bình Thạnh) thành Trung tâm thương mại kết hợp chợ truyền thống”.*

**Điều 2.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung phần quy hoạch Trung tâm thương mại quận Bình Thạnh đối với chợ Thanh Đa tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 144/2003/QĐ-UB ngày 11 tháng 8 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt quy hoạch phát triển hệ thống mạng lưới Chợ - Siêu thị - Trung tâm thương mại của 22 quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010. Các khoản không đề cập trong Quyết định này vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 144/2003/QĐ-UB ngày 11 tháng 8 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Thương mại, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh và các sở - ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hồng**

**QUẬN 12**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 12**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2007/QĐ-UBND-TC

Quận 12, ngày 18 tháng 9 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế quản lý phối hợp thực hiện  
đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn quận 12**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 109/2005/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về công tác quản lý các dự án đầu tư trong nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về: lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; giấy phép xây dựng và tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 12 tại Văn bản số 981/TC ngày 04 tháng 7 năm 2007; Văn bản số 327/BC-TP ngày 24 tháng 8 năm 2007 của

Phòng Tư pháp quận 12 về việc báo cáo thẩm định dự thảo ban hành Quy chế phối hợp thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn quận 12,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về quản lý phối hợp thực hiện trong công tác xây dựng cơ bản trên địa bàn quận 12.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 78/2004/QĐ-UB ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban nhân dân quận về việc ban hành và sửa đổi Quy định về quản lý và phối hợp thực hiện trong công tác xây dựng cơ bản; Bãi bỏ các quy định trước đây của Ủy ban nhân dân quận 12 trái với những quy định tại Quyết định này.

**Điều 3.** Về xử lý chuyên tiếp: Tất cả các công trình đầu tư xây dựng hiện đang lập, thẩm định nhưng chưa được Ủy ban nhân dân quận phê duyệt dự án hoặc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình thì tổ chức áp dụng theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Quản lý Đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên - Môi trường, Giám đốc Ban Quản lý dự án Khu vực, Trưởng Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường, Giám đốc Kho bạc quận 12 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Văn Đức**



**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 12**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Về quản lý phối hợp thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn quận**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC  
ngày 18 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 12)*

### **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi áp dụng của Quy chế**

1. Tất cả các công trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân quận - được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách (ngân sách thành phố phân cấp, vốn khác thuộc ngân sách quận) không nhằm mục đích kinh doanh và các dự án đầu tư sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn khác nhau nhưng trong đó vốn ngân sách Nhà nước của quận có tỷ lệ lớn nhất và chiếm từ 30% tổng vốn trở lên.

2. Các công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở cơ quan các đơn vị trên địa bàn quận thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên có tổng kinh phí thực hiện trên 01 tỷ đồng thì tổ chức áp dụng theo Quy chế này. Đối với các công trình cải tạo sửa chữa, trụ sở cơ quan hành chính sự nghiệp thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp của quận có tổng giá trị dưới 01 tỷ đồng: thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân quận tại Văn bản số 1216/UBND-TC ngày 06 tháng 12 năm 2006.

#### **Điều 2. Chủ đầu tư đối với dự án (hoặc công trình) sử dụng vốn ngân sách Nhà nước**

1. Chủ đầu tư là người sở hữu vốn hoặc là người được giao quản lý và sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình.

2. Đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đơn vị chủ đầu tư theo các quy định hiện hành. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình làm chủ đầu tư mà đơn vị này không đủ điều kiện về tổ chức, nhân lực, thời gian và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ

đầu tư, thì đơn vị thực hiện thuê tổ chức tư vấn để giúp đơn vị quản lý thực hiện dự án theo đúng quy định.

Đối với trường hợp đơn vị quản lý, sử dụng công trình không được giao làm chủ đầu tư thì đơn vị quản lý, sử dụng công trình phải có văn bản cử người tham gia với chủ đầu tư để quản lý dự án đầu tư xây dựng và tổ chức tiếp nhận công trình đưa vào khai thác sử dụng. Chủ đầu tư có trách nhiệm bố trí người của đơn vị quản lý, sử dụng công trình vào vị trí phù hợp để được tham gia quản lý ngay từ khâu lập dự án đến khi bàn giao đưa công trình vào sử dụng đảm bảo hiệu quả và mục tiêu của dự án.

Đối với trường hợp chưa xác định được đơn vị quản lý, sử dụng công trình thì trong quá trình triển khai thực hiện dự án phải xác định được đơn vị quản lý, sử dụng công trình để tham gia cùng với chủ đầu tư trong việc nghiệm thu và tiếp nhận công trình đưa vào khai thác sử dụng.

3. Chủ đầu tư có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Xây dựng; Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ; Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng và theo các quy định khác có liên quan. Chủ đầu tư thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Chủ đầu tư có trách nhiệm phải quy định rõ trong hợp đồng việc thực hiện các biện pháp chế tài đối với đơn vị tư vấn đầu tư, đơn vị thi công công trình đúng theo Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà.

### **Điều 3. Nguyên tắc về quản lý vốn đầu tư xây dựng**

1. Để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngân sách, bảo đảm đầu tư xây dựng đúng trọng tâm: Tất cả các dự án, công trình đầu tư xây dựng trên địa bàn quận thực hiện ngoài kế hoạch, không có chủ trương, không bảo đảm quy hoạch do cấp thẩm quyền phê duyệt sẽ không được bố trí vốn.

2. Việc bố trí vốn đầu tư xây dựng cho các công trình phải thực hiện theo kế hoạch và đảm bảo nguồn thanh toán trong năm kế hoạch, phải đảm bảo hiệu quả cao nhất. Các dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư (các dự án nhóm C, dự án lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình) sẽ được cân đối vốn và hoàn thành đúng thời hạn quy định: từ khi được phê duyệt dự án đầu tư đến khi hoàn thành, quyết toán công trình không quá 02 năm.

3. Công trình đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách và các khoản đóng góp tự nguyện của dân phải được sử dụng đúng mục đích, được quản lý chặt chẽ theo trình tự đầu tư và xây dựng quy định đối với từng loại nguồn vốn. Đối với những dự án sử dụng nhiều nguồn vốn mà không thể tách riêng các hạng mục hoặc phần việc của dự án thì dự án đó được quản lý theo quy định đối với nguồn vốn có tỷ lệ % lớn nhất trong tổng mức đầu tư của dự án.

4. Không được sử dụng vốn sự nghiệp để đầu tư xây dựng mới.

#### **Điều 4. Quản lý đầu tư theo quy hoạch**

1. Dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách phải phù hợp quy hoạch ngành đã được phê duyệt, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quận, phải tuân thủ các quy hoạch về xây dựng, quy hoạch sử dụng đất của quận.

2. Các dự án chưa có trong quy hoạch đã được duyệt phải có ý kiến thỏa thuận về địa điểm, về quy hoạch kiến trúc của Ủy ban nhân dân quận (Phòng Quản lý Đô thị là cơ quan được phân công trả lời), ý kiến thỏa thuận của ngành quản lý liên quan trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chấp thuận chủ trương đầu tư.

Các cơ quan quản lý chuyên ngành có trách nhiệm thực hiện việc trả lời cho chủ đầu tư trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.

3. Đối với các dự án sửa chữa, nâng cấp, nhưng không làm thay đổi chức năng và kết cấu công trình, không mở rộng diện tích xây dựng; không tăng chiều cao; không vi phạm lộ giới và không thuộc diện phải di dời do gây ô nhiễm môi trường thì không phải thực hiện việc thỏa thuận địa điểm, quy hoạch, kiến trúc.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN**

#### **Điều 5. Về phân công đơn vị đầu mối thẩm định dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình đầu tư xây dựng trên địa bàn quận**

Trước khi phê duyệt dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, Ủy ban nhân dân quận giao trách nhiệm cho cơ quan tham mưu thẩm định như sau:

1. Phòng Quản lý Đô thị: Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của các công trình lập dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Thẩm định tất cả các dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình trước khi trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt.

### **Điều 6. Khảo sát lập dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật**

Nội dung việc khảo sát để lập dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Chính phủ tại Chương III - Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 về quản lý chất lượng công trình và hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 12/2005/TT-BXD ngày 15 tháng 7 năm 2005.

### **Điều 7. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình**

#### 1. Về lập dự án đầu tư xây dựng công trình:

Sau khi có chủ trương đầu tư, chủ đầu tư tổ chức khảo sát lập dự án đầu tư xây dựng công trình, làm các thủ tục trình duyệt dự án và triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP và hướng dẫn của Thông tư số 02/2007/TT-BXD.

#### 2. Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình trước khi phê duyệt. Đơn vị đầu mối thẩm định dự án là đơn vị chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo phân công tại Điều 5 Quy chế này.

b) Thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP.

#### 3. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án:

a) Chủ đầu tư trực tiếp gửi hồ sơ dự án (thuyết minh và thiết kế cơ sở) và giải trình với cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở (Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở được lập theo mẫu tại Phụ lục số 2 của Quy chế này). Sau khi có kết quả thẩm định thiết kế cơ sở, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức hoàn chỉnh và gửi hồ sơ dự án tới đơn vị đầu mối thẩm định dự án để tổ chức thẩm định trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt.

Hồ sơ trình thẩm định dự án của chủ đầu tư bao gồm:

- Kết quả khảo sát, thiết kế xây dựng được chủ đầu tư nghiệm thu theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của dự án;
- Tờ trình thẩm định dự án theo mẫu tại Phụ lục số 1 của Quy chế này;

- Dự án đầu tư xây dựng công trình: phần thuyết minh và thiết kế cơ sở;
- Văn bản chấp thuận về quy hoạch xây dựng đối với dự án không có trong quy hoạch xây dựng;
- Bản đồ hiện trạng vị trí đất (do đơn vị có chức năng đo vẽ đúng quy định, thể hiện các góc ranh đầy đủ trên nền bản đồ địa chính hiện hành); Báo cáo của Ủy ban nhân dân phường về hiện trạng sử dụng đất và tình trạng pháp lý đất;
- Các văn bản pháp lý có liên quan (Hồ sơ kết quả chỉ định thầu tư vấn, bản photo các hợp đồng tư vấn...).

b) Đơn vị đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ dự án của chủ đầu tư và gửi tới cơ quan có liên quan để lấy ý kiến tổng hợp và thẩm định dự án theo nội dung quy định tại Điều 10 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP của Chính phủ. Sau khi đã thẩm định cơ quan thẩm định có nhận xét, đánh giá, kiến nghị và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định phê duyệt dự án.

Hồ sơ trình phê duyệt dự án của cơ quan thẩm định dự án bao gồm:

- Tờ trình phê duyệt dự án của cơ quan thẩm định dự án theo mẫu tại Phụ lục số 3 của Quy chế này, trong đó phải nêu được kết quả thẩm định dự án; nhận xét, đánh giá và kiến nghị với người quyết định đầu tư;
- Hồ sơ của chủ đầu tư trình để thẩm định dự án theo điểm a khoản này;
- Các văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền liên quan tới dự án.

c) Thời gian thẩm định dự án: Thời gian thẩm định đối với dự án nhóm C là không quá 20 ngày làm việc được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **Điều 8. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật**

Khi đầu tư xây dựng các công trình sau đây, chủ đầu tư không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt:

1. Công trình xây dựng cho mục đích tôn giáo;
2. Các công trình xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 7 tỷ đồng, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng; trừ trường hợp người quyết định đầu tư thấy cần thiết và yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

### **Điều 9. Về việc lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật**

1. Lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

a) Sau khi có chủ trương thực hiện, chủ đầu tư tiến hành các bước chuẩn bị đầu tư theo quy định. Căn cứ vào kết quả khảo sát được nghiệm thu, chủ đầu tư phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, lập hoặc thuê tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Nội dung, thành phần của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được lập theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Luật Xây dựng, cụ thể gồm: Sự cần thiết phải đầu tư, mục tiêu xây dựng công trình; Địa điểm xây dựng; Quy mô, công suất; Cấp công trình; Nguồn kinh phí xây dựng công trình; Thời hạn xây dựng; Hiệu quả công trình; Phòng, chống cháy nổ; Bản vẽ thiết kế thi công và dự toán công trình.

b) Khi lập thiết kế bản vẽ thi công trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật chủ đầu tư có thể sử dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành. Đồng thời trong quá trình lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật chủ đầu tư trực tiếp liên hệ với các cơ quan liên quan - để cập nhật các thông tin chuyên ngành nhằm bảo đảm nội dung chất lượng trước khi trình duyệt.

## 2. Tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trước khi phê duyệt. Đơn vị đầu mối thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật là đơn vị chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo phân công tại Điều 5 Quy chế này.

b) Chủ đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình, trường hợp cần thiết thì có thể thuê tư vấn thẩm tra để làm cơ sở cho việc thẩm định. Đối với công trình có liên quan đến môi trường; phòng, chống cháy, nổ; an ninh, quốc phòng thì khi thẩm định thiết kế bản vẽ thi công phải lấy ý kiến của các cơ quan quản lý về những lĩnh vực này.

Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được lập theo mẫu tại Phụ lục số 4a của Quy chế này.

c) Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ tới đơn vị đầu mối thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật để tổ chức thẩm định trước khi trình người quyết định đầu tư phê duyệt.

Hồ sơ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

- Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo mẫu tại Phụ lục số 5;
- Báo cáo kinh tế - kỹ thuật gồm phần thuyết minh, thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán (dự toán công trình);

- Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của chủ đầu tư, kèm theo văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan (nếu có);

- Các văn bản pháp lý có liên quan (Hồ sơ kết quả chỉ định các gói thầu tư vấn, bản photo các hợp đồng tư vấn...);

- Bản đồ hiện trạng vị trí đất (do đơn vị có chức năng đo vẽ đúng quy định, thể hiện các góc ranh đầy đủ trên nền bản đồ địa chính hiện hành); Báo cáo của Ủy ban nhân dân phường về hiện trạng sử dụng đất và tình trạng pháp lý đất;

- Hồ sơ nghiệm thu về quản lý chất lượng đối với bước khảo sát xây dựng và bước thiết kế xây dựng công trình (nội dung kết quả nghiệm thu của 02 bước trên và các căn cứ nghiệm thu - theo quy định về quản lý chất lượng công trình).

d) Đơn vị đầu mối có trách nhiệm gửi hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tới các đơn vị chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận để lấy ý kiến về các nội dung có liên quan để thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trước khi trình duyệt. Nhiệm vụ thẩm định và có ý kiến của các cơ quan chuyên môn liên quan cụ thể như sau:

- Phòng Quản lý Đô thị: Rà soát quy hoạch, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, lập báo cáo thẩm định theo mẫu tại Phụ lục 4b của Quy chế này;

- Phòng Tài nguyên - Môi trường: Xem xét có ý kiến về thu hồi đất, giao đất; nhu cầu sử dụng đất và tài nguyên (nếu có);

- Các phòng chuyên ngành: Rà soát quy hoạch ngành và các yếu tố liên quan đến tiêu chuẩn ngành có ý kiến bằng văn bản;

- Cơ quan đơn vị khác có liên quan đến công trình.

đ) Trong trường hợp cần thiết, để bảo đảm thuận tiện, chủ đầu tư có thể trực tiếp gửi hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và giải trình với các phòng, ban chuyên ngành nêu trên để được rà soát thẩm định trước khi trình cơ quan đầu mối thẩm định, tổng hợp báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân quận xem xét phê duyệt. Lúc này, hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trình cho cơ quan đầu mối thẩm định sẽ bao gồm kết quả thẩm định, ý kiến nhận xét của các phòng, ban chuyên ngành.

Thời gian thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tối đa là 20 ngày làm việc, trong đó thời gian tối đa để các đơn vị tham gia ý kiến là 10 ngày làm việc.

e) Nội dung thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Xem xét các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, bao gồm: sự cần thiết đầu tư; các yếu tố đầu vào; quy mô, công suất, công nghệ, thời gian, tiến độ thực hiện; phân tích tài chính, hiệu quả về kinh tế - xã hội.

- Xem xét các yếu tố đảm bảo tính khả thi, bao gồm: sự phù hợp với quy hoạch được duyệt; nhu cầu sử dụng đất, tài nguyên (nếu có); khả năng giải phóng mặt bằng; khả năng huy động vốn đáp ứng tiến độ; khả năng hoàn trả vốn vay; kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư; kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của chủ đầu tư.

### 3. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

a) Sau khi thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, đơn vị đầu mối trình hồ sơ để Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét phê duyệt.

Hồ sơ trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

- Tờ trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo mẫu tại Phụ lục số 6 của Quy chế này, trong đó phải nêu được kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; nhận xét, đánh giá và kiến nghị với người quyết định đầu tư;

- Hồ sơ của chủ đầu tư trình để thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (thành phần theo điểm c khoản 2 Điều này);

- Văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trên cơ sở kết quả thẩm định của đơn vị đầu mối. Nội dung quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo mẫu tại Phụ lục số 7 của Quy chế này. Thời gian phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật là 03 ngày làm việc.

Sau khi Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt, thiết kế bản vẽ thi công phải được chủ đầu tư đóng dấu xác nhận trước khi đưa ra để thực hiện các bước tiếp theo và tổ chức thi công. Chủ đầu tư không phải lập và phê duyệt dự toán, tổng dự toán sau khi có quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

### **Điều 10. Giải phóng mặt bằng, chuẩn bị tổ chức thi công**

- Thực hiện theo Luật Xây dựng, theo các quy định có liên quan khác.

### **Điều 11. Tổ chức đấu thầu, thương thảo hoàn thiện hợp đồng**

- Thực hiện theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng và quy định tại Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ.

### **Điều 12. Thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư**

1. Thực hiện đầu tư (tổ chức khởi công công trình): Sau khi có đầy đủ các điều



kiện theo quy định để khởi công công trình (vốn, mặt bằng...), Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định khởi công công trình.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận về việc đảm bảo tiến độ và chất lượng thi công công trình, báo cáo tiến độ thường xuyên thực hiện và nguyên nhân, biện pháp giải quyết hoặc đề nghị giải quyết các vấn đề ảnh hưởng tiến độ thi công.

- Chủ đầu tư lập hồ sơ thủ tục theo quy định của Bộ Tài chính để được Kho bạc giải quyết tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư hoàn thành giai đoạn.

- Trong vòng không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Kho bạc Nhà nước kiểm tra, thanh toán cho chủ đầu tư, các nhà thầu và thu hồi vốn tạm ứng theo quy định.

## 2. Kết thúc đầu tư:

- Đơn vị tư vấn lập thiết kế phải lập và bàn giao quy trình bảo trì cũng như chế độ sử dụng vận hành công trình khi đưa công trình vào hoạt động cho chủ đầu tư (chủ đầu tư thực hiện ràng buộc tại hợp đồng tư vấn thiết kế).

- Chủ đầu tư lập hồ sơ hoàn công, nghiệm thu và bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư hoàn thành, đối chiếu số liệu thanh toán và trình thẩm tra quyết toán;

Đối với trường hợp chủ đầu tư không phải là chủ quản lý sử dụng: Sau khi tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng, đơn vị chủ quản lý sử dụng nhận bàn giao và quản lý công trình theo biên bản nghiệm thu công trình, vận hành và hoạt động công trình theo quy trình bảo trì của đơn vị tư vấn thiết kế. Khi hết thời gian bảo hành công trình, chủ đầu tư phải lập hồ sơ bàn giao cho đơn vị chủ quản lý sử dụng để tiếp tục quản lý và có kế hoạch duy tu sửa chữa bảo trì định kỳ. Chủ đầu tư và đơn vị thi công có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ về thuế, bảo hành công trình theo quy định và phải cung cấp một bộ hồ sơ hoàn công cho đơn vị chủ quản lý sử dụng để phục vụ cho việc quản lý, sử dụng công trình.

- Hồ sơ quyết toán vốn đầu tư do chủ đầu tư lập theo quy định của Bộ Tài chính. Công tác hướng dẫn và thẩm tra quyết toán do Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện và trình duyệt quyết toán vốn đầu tư bảo đảm đúng quy định. Các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước thì vốn đầu tư được quyết toán phải nằm trong giới hạn tổng mức đầu tư được phê duyệt.

- Thời hạn quyết toán vốn đầu tư theo quy định tại Mục IX, Phần I của Thông tư

số 33/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước:

+ Thời gian chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành được tính từ ngày ký biên bản bàn giao đưa vào sử dụng; không quá 03 tháng đối với các công trình lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình; 06 tháng đối với các dự án thuộc nhóm C.

+ Thời gian thẩm tra quyết toán vốn đầu tư của Phòng Tài chính - Kế hoạch: không quá 03 tháng đối với các công trình lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; 04 tháng đối với các dự án thuộc nhóm C.

### **Điều 13. Điều chỉnh, ngừng, đình chỉ dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật**

#### **1. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.**

- Khi điều chỉnh dự án không làm thay đổi quy mô (công suất, diện tích xây dựng, các hạng mục công trình chính, công trình phụ và các công trình khác), không thay đổi thiết kế cơ sở, không làm thay đổi mục tiêu đầu tư và không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư được phép tự điều chỉnh dự án và phải báo cáo Ủy ban nhân dân quận.

- Trường hợp điều chỉnh dự án làm thay đổi thiết kế cơ sở về kiến trúc, quy hoạch, quy mô, mục tiêu đầu tư ban đầu hoặc vượt tổng mức đầu tư của công trình đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định. Những nội dung thay đổi phải được cơ quan Nhà nước thẩm định dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định thẩm định lại. Thủ trưởng cơ quan tham mưu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phải chịu trách nhiệm về việc tham mưu và quyết định của mình.

- Ủy ban nhân dân quận không điều chỉnh dự án đầu tư đối với các dự án không thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định.

- Khi thực hiện dự án, chủ đầu tư phải phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn lập dự án, lập thiết kế dự toán và tham khảo ý kiến của địa phương nhằm hạn chế thấp nhất việc phát sinh hạng mục, khối lượng. Nếu có phát sinh do yếu tố chủ quan, do hạn chế về năng lực của các cá nhân, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân quận sẽ xem xét xử lý trách nhiệm cụ thể của cá nhân, đơn vị tham gia thực hiện dự án.

2. Trường hợp tổng dự toán vượt tổng mức đầu tư được duyệt thì phải xem xét điều chỉnh lại thiết kế tổng dự toán hoặc phê duyệt lại dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

3. Dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị ảnh hưởng bởi thiên tai như động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần; địch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;

b) Xuất hiện các yếu tố đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án;

c) Khi quy hoạch xây dựng thay đổi trực tiếp ảnh hưởng đến địa điểm, quy mô, tính chất, mục tiêu của dự án.

4. Dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bị xử lý hủy bỏ hoặc ngừng trong các trường hợp sau:

a) Dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật sẽ bị hủy bỏ nếu sau thời gian quy định của cấp thẩm quyền (kể từ ngày quyết định đầu tư), mà chủ đầu tư không triển khai thực hiện;

b) Dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bị ngừng nếu chủ đầu tư tự thay đổi mục tiêu của dự án mà không được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận cho phép bằng văn bản và chỉ được tiếp tục triển khai thực hiện sau khi làm rõ nguyên nhân, đánh giá lại hiệu quả đầu tư được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét và cho phép thực hiện bằng văn bản;

c) Mọi thiệt hại do dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện triển khai chậm hoặc bị hủy bỏ hoặc thực hiện sai so với quyết định đầu tư, chủ đầu tư phải làm rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể để xử lý bồi thường theo quy định hiện hành.

#### **Điều 14. Quản lý chất lượng công trình xây dựng**

1. Nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ.

Các chủ đầu tư phải tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng từ khi có chủ trương, đến khi thực hiện khảo sát, lập dự án hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thi công và bảo hành bảo trì công trình xây dựng theo đúng nội dung Nghị định số 209/2004/NĐ-CP.

Phòng Quản lý Đô thị có trách nhiệm quản lý nhà nước, tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư hoặc cấp giấy phép xây dựng.

Hàng năm, Phòng Quản lý Đô thị quận - cơ quan được giao trách nhiệm quản lý chất lượng công trình nêu trên phải lập kế hoạch kiểm tra chất lượng công trình và tổ

chức thực hiện. Sau khi có kết quả kiểm tra chất lượng công trình, Phòng Quản lý Đô thị tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo hàng quý và báo cáo tổng hợp 6 tháng, cả năm gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; thời gian gửi báo cáo cho Sở Xây dựng, đối với báo cáo quý không quá ngày 25 tháng thứ 3 của quý và không quá ngày 25 tháng 6 và ngày 25 tháng 12 đối với báo cáo tổng hợp.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi có phản ánh bằng văn bản của cá nhân, tổ chức hoặc phản ánh của các cơ quan thông tin đại chúng về chất lượng xây dựng của công trình cụ thể, Phòng Quản lý Đô thị phải tổ chức thực hiện việc kiểm tra hiện trường; sau khi kiểm tra có các biện pháp xử lý (nếu có vi phạm). Kết quả kiểm tra và xử lý phải báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân quận, các cơ quan chức năng theo quy định và trả lời cho cá nhân, tổ chức phản ánh.

3. Các cá nhân và tổ chức có liên quan thực hiện quản lý tiến độ, khối lượng thi công, an toàn lao động, môi trường xây dựng theo quy định tại các Điều 31, Điều 32, Điều 33 và Điều 34 của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ.

### **Điều 15. Giám sát, đánh giá đầu tư**

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ giám sát đánh giá đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân quận; hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện giám sát đánh giá đầu tư; tổng hợp báo cáo công tác giám sát đánh giá đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, theo định kỳ.

2. Các chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với dự án được giao làm chủ đầu tư và định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm báo cáo về Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp tham mưu gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Về công tác giám sát của cộng đồng: thực hiện theo nội dung quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KHĐT-UBTU'MTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng và Chỉ thị số 34/2006/CT-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức thực hiện công tác giám sát của cộng đồng theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16.** Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định.

**Điều 17.** Các quy định khác trái với quy định tại Quy chế này đều bị bãi bỏ. Các vấn đề vướng mắc (nếu có) nảy sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này liên quan đến lĩnh vực thuộc chức năng cơ quan chuyên môn nào, cơ quan đó có ý kiến đề xuất Ủy ban nhân dân quận xem xét chỉ đạo giải quyết. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm tổng hợp các vướng mắc, cập nhật quy định hiện hành và tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận kịp thời điều chỉnh bổ sung./.

**TM ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Đặng Văn Đức**

**Phụ lục số 1***(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)**(Tên chủ đầu tư)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số:**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**TỜ TRÌNH  
THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**Kính gửi:.....(*Người có thẩm quyền quyết định đầu tư*).....

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số ..... ngày ... tháng ... năm .. của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Quyết định của UBND quận 12 về việc ban hành Quy chế...;
- Căn cứ (*pháp lý khác có liên quan*);

*(Tên Chủ đầu tư)* trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sau:

1. Tên dự án:
2. Tên chủ đầu tư:
3. Địa điểm xây dựng:
4. Diện tích sử dụng đất:
5. Tổng mức đầu tư của dự án:
6. Nguồn vốn đầu tư:
7. Hình thức quản lý dự án:
8. Thời gian thực hiện dự án:
9. Những kiến nghị:

*(Gửi kèm theo Tờ trình này là Hồ sơ dự án và các văn bản pháp lý có liên quan)***Nơi nhận:**

- Như trên,
- Lưu:...

**Người đại diện của chủ đầu tư**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**Phụ lục số 2**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)

(Tên cơ quan thẩm định  
thiết kế cơ sở)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ CÁC CÔNG TRÌNH  
THUỘC DỰ ÁN .....**

Kính gửi: ...(Cơ quan, đơn vị là đầu mối thẩm định dự án).....

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số ...ngày ... tháng ... năm .. của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Quyết định của UBND quận 12 về việc ban hành Quy chế...;
- Căn cứ (pháp lý khác có liên quan).

Sau khi thẩm định, (Tên Cơ quan thẩm định) thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình như sau:

**1) Thông tin chung về các công trình thuộc dự án:**

- Tên công trình...
- Loại, cấp công trình...
- Thuộc dự án...
- Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án...
- Chủ đầu tư...

- Địa điểm xây dựng...
- Diện tích đất sử dụng cho dự án...
- Nhà thầu lập thiết kế cơ sở...
- Quy mô xây dựng, công suất thiết kế, các thông số kỹ thuật chủ yếu...
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng áp dụng...
- Nội dung xây dựng và phương án thiết kế:
  - + Về tổng mặt bằng, mặt bằng, tuyến công trình, sự kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật bên ngoài hàng rào.
  - + Về kiến trúc, kết cấu chịu lực chính, hệ thống kỹ thuật công trình, công trình hạ tầng kỹ thuật.
  - + Về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, các nội dung khác có liên quan.
  - + Về công nghệ (nếu có).

### **2) Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở:**

- Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng; sự kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào.
- Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, môi trường, phòng chống cháy nổ.
- Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức tư vấn, năng lực hành nghề của cá nhân lập thiết kế cơ sở theo quy định.

### **3) Kết luận:**

- Thiết kế cơ sở đảm bảo hay không đảm bảo điều kiện để triển khai các công việc tiếp theo.
- Những lưu ý, yêu cầu đối với chủ đầu tư (nếu có).

#### **Nơi nhận:**

- Như trên,
- Lưu:...

#### **Thủ trưởng cơ quan thẩm định**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



**Phụ lục số 3**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)

(Tên cơ quan, đơn vị là  
đầu mối thẩm định dự án)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**TỜ TRÌNH**  
**PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**  
**(Tên dự án) .....**

Kính gửi: ..... (Người có thẩm quyền quyết định đầu tư).....

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số ... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Quyết định của UBND quận 12 về việc ban hành Quy chế...;
- Căn cứ (pháp lý khác có liên quan).

Sau khi thẩm định, (tên cơ quan, đơn vị đầu mối thẩm định) báo cáo kết quả thẩm định dự án như sau:

**1. Tóm tắt những nội dung chủ yếu của dự án:**

- a. Tên dự án:
- b. Tên chủ đầu tư:
- c. Mục tiêu đầu tư:
- d. Nội dung và quy mô đầu tư:
- đ. Địa điểm xây dựng:
- e. Diện tích sử dụng đất:
- g. Loại, cấp công trình:
- h. Thiết bị công nghệ (nếu có):
- i. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có)

k. Tổng mức đầu tư của dự án:

- Trong đó: + Chi phí xây dựng:
- + Chi phí thiết bị:
- + Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng (nếu có):
- + Chi phí khác:
- + Chi phí dự phòng:

l. Nguồn vốn đầu tư:

m. Hình thức quản lý dự án:

n. Thời gian thực hiện dự án:

o. các nội dung khác:

## **2. Tóm tắt ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan:**

### **3. Nhận xét, đánh giá về nội dung dự án:**

a. Các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả của dự án, bao gồm: Sự cần thiết đầu tư; các yếu tố đầu vào của dự án; quy mô, công suất, công nghệ, thời gian, tiến độ thực hiện dự án; phân tích tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

b. Các yếu tố đảm bảo tính khả thi của dự án, bao gồm: Sự phù hợp với quy hoạch; nhu cầu sử dụng đất, tài nguyên (nếu có); khả năng giải phóng mặt bằng, khả năng huy động vốn đáp ứng tiến độ của dự án; kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư; kết quả thẩm định thiết kế cơ sở; khả năng hoàn trả vốn vay; giải pháp phòng, chống cháy nổ; các yếu tố ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, môi trường.

### **4. Kết luận:**

a. Đề nghị phê duyệt hay không phê duyệt dự án

b. Những kiến nghị:

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu:...

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thẩm định dự án**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**Phụ lục số 4a**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)

(Tên Chủ đầu tư)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG VÀ DỰ TOÁN**  
**CỦA CÔNG TRÌNH .....**

(Đối với công trình lập Báo cáo KTKT)

Kính gửi : ... (Người có thẩm quyền quyết định đầu tư)...

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Quyết định của UBND quận 12 về việc ban hành Quy chế...;
- Căn cứ (pháp lý khác có liên quan).

Sau khi thẩm định, (Tên chủ đầu tư) báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình..... như sau:

**1. Tóm tắt các nội dung chủ yếu của công trình:**

a) Công trình:

- Loại và cấp công trình:

b) Địa điểm xây dựng:

c) Diện tích sử dụng đất:

d) Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công:

đ) Nhà thầu thực hiện khảo sát xây dựng:

e) Quy mô xây dựng, công suất, các thông số kỹ thuật chủ yếu:

g) Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:

h) Nội dung thiết kế:

**2. Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công:**

a) Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với quy mô xây dựng trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

b) Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, môi trường, phòng chống cháy, nổ.

c) Sự hợp lý của giải pháp thiết kế, giải pháp cấu tạo. Đánh giá mức độ an toàn của công trình.

d) Các yếu tố ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng.

**3. Kết quả thẩm định dự toán:**

a) Tính đúng đắn của việc áp dụng định mức, đơn giá, chế độ, chính sách và các khoản mục chi phí theo quy định của Nhà nước có liên quan đến các chi phí tính trong dự toán.

b) Sự phù hợp khối lượng xây dựng tính từ thiết kế với khối lượng xây dựng trong dự toán.

c) Kết quả thẩm định dự toán được tổng hợp như sau:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí thiết bị:

- Chi phí khác:

- Chi phí dự phòng:

Tổng cộng:

**4. Kết luận:**

a) Đánh giá, nhận xét:

b) Những kiến nghị:

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu:...

**Đại diện chủ đầu tư**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**Phụ lục số 4b***(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)**(Tên cơ quan thẩm định)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG VÀ DỰ TOÁN  
CỦA CÔNG TRÌNH .....****(Đối với công trình lập Báo cáo KTKT)**Kính gửi : ...*(Người có thẩm quyền quyết định đầu tư)*...

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Căn cứ *(pháp lý khác có liên quan)*;

- Căn cứ Quyết định của UBND quận 12 về việc ban hành Quy chế...;

- Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của chủ đầu tư;

Sau khi thẩm định, *(Tên cơ quan thẩm định)* báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình..... như sau:**1. Tóm tắt các nội dung chủ yếu của công trình:**

a) Công trình:

- Loại và cấp công trình:

b) Địa điểm xây dựng:

c) Diện tích sử dụng đất:

d) Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công:

đ) Nhà thầu thực hiện khảo sát xây dựng:

e) Quy mô xây dựng, công suất, các thông số kỹ thuật chủ yếu:

g) Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:

h) Nội dung thiết kế:

### **2. Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công:**

a) Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với quy mô xây dựng trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

b) Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, môi trường, phòng chống cháy, nổ.

c) Sự hợp lý của giải pháp thiết kế, giải pháp cấu tạo. Đánh giá mức độ an toàn của công trình.

d) Các yếu tố ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng.

### **3. Kết quả thẩm định dự toán:**

a) Tính đúng đắn của việc áp dụng định mức, đơn giá, chế độ, chính sách và các khoản mục chi phí theo quy định của Nhà nước có liên quan đến các chi phí tính trong dự toán.

b) Sự phù hợp khối lượng xây dựng tính từ thiết kế với khối lượng xây dựng trong dự toán.

c) Kết quả thẩm định dự toán được tổng hợp như sau:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí thiết bị:

- Chi phí khác:

- Chi phí dự phòng:

Tổng cộng:

### **4. Kết luận:**

a) Đánh giá, nhận xét:

b) Những kiến nghị:

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;

- Lưu:...

#### **Thủ trưởng cơ quan thẩm định**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**Phụ lục số 5***(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)**(Tên Chủ đầu tư)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**TỜ TRÌNH****THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT XÂY DỰNG  
CÔNG TRÌNH.....**Kính gửi: ...*(Người có thẩm quyền quyết định đầu tư)*...

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số.. ngày ... tháng ... năm .. của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Quyết định của UBND quận 12 về việc ban hành Quy chế...;
- Căn cứ *(pháp lý khác có liên quan)*.

*(Tên Chủ đầu tư)* trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình:
2. Tên chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
5. Địa điểm xây dựng:
6. Diện tích sử dụng đất:
7. Tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Hình thức quản lý:
10. Thời gian thực hiện:
11. Những kiến nghị:

*(Kèm theo hồ sơ Báo cáo KTKT, kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công dự toán)***Nơi nhận:**

- Như trên,
- Lưu:...

**Đại diện chủ đầu tư***(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**Phụ lục số 6***(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)**(Tên Cơ quan, đơn vị đầu  
mỗi thẩm định Báo cáo  
kinh tế - kỹ thuật)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**TỜ TRÌNH  
PHÊ DUYỆT BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT XÂY DỰNG  
CÔNG TRÌNH .....**

Kính gửi: .....(Người có thẩm quyền quyết định đầu tư).....

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Thông tư số ... ngày ...tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Căn cứ Quyết định của UBND quận 12 về việc ban hành Quy chế...;

- Căn cứ (pháp lý khác có liên quan);

Sau khi thẩm định, (Tên cơ quan thẩm định) báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình ..... như sau:

**1. Tóm tắt những nội dung chủ yếu của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:**

a. Tên công trình:

b. Tên chủ đầu tư;

c. Mục tiêu đầu tư:

d. Nội dung và quy mô đầu tư:

đ. Địa điểm xây dựng:

e. Diện tích sử dụng đất:

g. Loại, cấp công trình:



- h. Thiết bị công nghệ (nếu có):
- i. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có)
- k. Tổng mức đầu tư:
  - Trong đó: + Chi phí xây dựng:
  - + Chi phí thiết bị:
  - + Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng (nếu có):
  - + Chi phí khác:
  - + Chi phí dự phòng:
- l. Nguồn vốn đầu tư:
- m. Hình thức quản lý dự án:
- n. Thời gian thực hiện dự án:
- o. Các nội dung khác:

## **2. Tóm tắt ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan:**

### **3. Nhận xét, đánh giá về nội dung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:**

a. Xem xét các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, bao gồm: sự cần thiết đầu tư; các yếu tố đầu vào; quy mô, công suất, công nghệ, thời gian, tiến độ thực hiện; phân tích tài chính, hiệu quả về kinh tế - xã hội.

b. Xem xét các yếu tố đảm bảo tính khả thi, bao gồm: sự phù hợp với quy hoạch được duyệt; nhu cầu sử dụng đất, tài nguyên (nếu có); khả năng giải phóng mặt bằng; khả năng huy động vốn đáp ứng tiến độ; khả năng hoàn trả vốn vay; kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư; kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

### **4. Kết luận:**

- a. Đề nghị phê duyệt hay không phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
- b. Những kiến nghị:

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:...

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thẩm định BCKTKT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**Phụ lục số 7***(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)**(Cơ quan quyết định đầu tư)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH CỦA.....****Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật  
xây dựng công trình .....**

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Thông tư số... ngày... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

- Căn cứ Quyết định của UBND quận 12 về việc ban hành Quy chế...;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của *(cơ quan phê duyệt)*...;Xét đề nghị của...*(Cơ quan, đơn vị đầu mối thẩm định Báo cáo KTKT)*... tại Tờ trình số..... ngày.....,**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình..... với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình:
2. Chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập BCKTKT:
4. Chủ nhiệm lập BCKTKT:
5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:
7. Địa điểm xây dựng:
8. Diện tích sử dụng đất:
9. Phương án xây dựng :
10. Loại, cấp công trình:
11. Thiết bị công nghệ (nếu có):
12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
13. Tổng mức đầu tư:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:
- Chi phí thiết bị:
- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng:

14. Nguồn vốn đầu tư:
15. Hình thức quản lý dự án:
16. Thời gian thực hiện:
17. Các nội dung khác:

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

**Người có thẩm quyền quyết định đầu tư**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**Phụ lục số 8****THÀNH PHẦN HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH, THẨM TRA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)*

---

**Bước II: THẨM ĐỊNH, TRÌNH DUYỆT BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT**

1. Tờ trình (theo mẫu); Các văn bản góp ý của ngành liên quan (nếu có);
2. Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán (theo mẫu);
3. Kết quả khảo sát, thiết kế xây dựng (theo NĐ 209/2004/NĐ-CP);
4. Bản vẽ hiện trạng vị trí và báo cáo hiện trạng sử dụng đất;
5. Hồ sơ tư vấn (Hồ sơ chỉ định thầu, hợp đồng, giấy đăng ký KD);
6. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (thuyết minh, bản vẽ, dự toán);
7. Chủ trương thực hiện (văn bản hoặc kế hoạch vốn);
8. Dự toán chi phí quản lý dự án (chi phí A) - đối với các chủ đầu tư không phải là Ban QLDA chuyên ngành.

**Bước III: THẨM ĐỊNH, DUYỆT KH ĐẦU THẦU, HỒ SƠ MỜI THẦU**

1. Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;
2. Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được duyệt (điểm a khoản 1 Điều 9);
3. Tờ trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu, Hồ sơ mời thầu;
4. Kế hoạch đấu thầu, Hồ sơ mời thầu;
5. Hợp đồng tư vấn đấu thầu; Hồ sơ năng lực Tổ chuyên gia, quyết định thành lập Tổ chuyên gia của đơn vị tư vấn;
6. Kế hoạch vốn, cam kết điều kiện mặt bằng thi công.

**Bước IV: THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ ĐẦU THẦU**

1. Tờ trình đề nghị phê duyệt Kết quả đấu thầu;
2. Báo cáo đánh giá kết quả Hồ sơ dự thầu (kể cả nội dung làm rõ hồ sơ dự thầu); Nghiệm thu Báo cáo đánh giá kết quả hồ sơ dự thầu.
3. Hồ sơ dự thầu bản sao của các nhà thầu tham gia (còn nguyên niêm phong), hồ sơ dự thầu bản chính của nhà thầu đề nghị trúng thầu.
4. Hồ sơ mời thầu được duyệt, quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu.

**Bước VII: QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH**

1. Tờ trình phê duyệt quyết toán; Khối lượng đề nghị quyết toán;
2. Hồ sơ hoàn công (bản vẽ hoàn công, các BB nghiệm thu...);
3. Hồ sơ quyết toán (các hợp đồng, biên bản nghiệm thu thanh lý HĐ - nếu có giữa chủ đầu tư và các nhà thầu, các quyết định phê duyệt, các biểu mẫu và hồ sơ theo hướng dẫn tại Phần II Thông tư số 33/TT-BTC);
4. Nhật ký thi công;
5. Hồ sơ mời thầu; Hồ sơ dự thầu bản sao của nhà thầu thi công;
6. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được phê duyệt (thuyết minh, bản vẽ, dự toán); Hồ sơ nghiệm thu kết quả khảo sát; QĐ duyệt nhiệm vụ TK;
7. Hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng (nếu có);
8. Hồ sơ kiểm toán, quyết toán, Thanh tra, kiểm tra công trình (nếu có).

**TRÌNH TỰ THỰC HIỆN (CÔNG TRÌNH LẬP BÁO CÁO KT-KT)**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)

<b>CÁC BƯỚC</b>	<b>NỘI DUNG CÔNG VIỆC</b>	<b>ĐƠN VỊ THỰC HIỆN</b>	<b>THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>
<b>I.</b>	<b>KHẢO SÁT ĐỂ LẬP BÁO CÁO KT-KT, NGHIỆM THU KẾT QUẢ KHẢO SÁT.</b>	Chủ đầu tư	<b>&lt;60 ngày</b> (kể từ chủ trương)
<b>II.</b>	<b>LẬP, THẨM ĐỊNH, TRÌNH DUYỆT BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT</b> - Lập, thẩm-kiểm tra B/cáo kinh tế - kỹ thuật - Thẩm định trình duyệt BC kinh tế - kỹ thuật - Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Chủ đầu tư Cơ quan đầu mối UBND quận	<b>&lt;113 ngày</b>  <90 ngày <20 ngày <03 ngày
<b>III.</b>	<b>LẬP, THẨM ĐỊNH, TRÌNH DUYỆT KH ĐẦU THẦU, HỒ SƠ MỜI THẦU</b> - Lập, kiểm tra KH đấu thầu, hồ sơ mời thầu - Thẩm định, trình duyệt hồ sơ mời thầu - Phê duyệt KH đấu thầu, hồ sơ mời thầu	Chủ đầu tư Phòng TC-KH UBND quận	<b>&lt;33 ngày</b>  <10 ngày <20 ngày <03 ngày
<b>IV.</b>	<b>TỔ CHỨC ĐẦU THẦU, PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ ĐẦU THẦU</b> - Đăng báo - Chuẩn bị hồ sơ dự thầu - Mở thầu, xét thầu, đánh giá HSDT - Thẩm định, trình duyệt kết quả đấu thầu - Phê duyệt kết quả đấu thầu	Chủ đầu tư Nhà thầu Chủ đầu tư Phòng TC-KH UBND quận	<b>&lt;93 ngày</b>  >10 ngày >15 ngày <45 ngày <20 ngày <03 ngày
<b>V.</b>	<b>THƯƠNG THẢO, KÝ HĐ THI CÔNG</b>	Chủ đầu tư	<b>&lt;03 ngày</b>
<b>VI.</b>	<b>THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH</b> - Quyết định khởi công - Thi công, nghiệm thu giai đoạn, thanh toán	UBND quận Chủ đầu tư	01 ngày Tùy công trình
<b>VII.</b>	<b>NGHIỆM THU ĐƯA VÀO SỬ DỤNG, QUYẾT TOÁN CÔNG TRÌNH</b> - Nghiệm thu, lập hồ sơ quyết toán - Kiểm tra hồ sơ lần cuối - Thẩm tra quyết toán - Phê duyệt quyết toán	Chủ đầu tư Kho bạc P.TC-KH UBND quận	<b>&lt;188 ngày</b>  <90 ngày <05 ngày <90 ngày <03 ngày

**HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2007/QĐ-UBND

*Bình Chánh, ngày 20 tháng 9 năm 2007*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước  
tại các cơ quan hành chính sự nghiệp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/1998/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 1998 của Chính phủ về việc quản lý tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10 tháng 04 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 55/2000/QĐ-BTC ngày 19 tháng 4 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý việc xử lý tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính sự nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

**Điều 2.** Quy chế này áp dụng cho việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản nhà nước giao cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các phòng, ban quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đơn vị Quân sự, Công an, tổ chức chính trị xã hội tổ chức thực hiện Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Tường**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính sự nghiệp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND  
ngày 20 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)*

## **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định việc quản lý tài sản nhà nước áp dụng cho các cơ quan phòng ban quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP), Ban Chỉ huy Quân sự, Công an, tổ chức chính trị xã hội (gọi chung là cơ quan hành chính sự nghiệp)

### **Điều 2. Tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính sự nghiệp**

1. Tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính sự nghiệp, gồm:

- a) Đất khuôn viên trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà, công trình xây dựng và các tài sản khác gắn liền với đất khuôn viên;
- b) Trang thiết bị, phương tiện làm việc của cơ quan;
- c) Vật tư, công cụ, dụng cụ bảo đảm hoạt động thường xuyên;
- d) Máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn, phục vụ an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy;
- đ) Máy sấm trang phục ngành;
- e) Các sản phẩm công nghệ thông tin gồm máy móc, thiết bị, phụ kiện, phần mềm và các sản phẩm khác, bao gồm lắp đặt, chạy thử, bảo hành (nếu có);
- g) Phương tiện vận chuyển: ô tô, xe máy, tàu, thuyền, xuồng;
- h) Các loại tài sản khác.

2. Tài sản nhà nước được hình thành do:

- a) Cơ quan hành chính sự nghiệp mua sắm bằng tiền do ngân sách nhà nước cấp, có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;
- b) Nguồn viện trợ, tài trợ của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước do Nhà nước quản lý;
- c) Nguồn từ phí, lệ phí được sử dụng theo quy định của pháp luật;
- d) Tài sản được nhà nước giao cho đơn vị sự nghiệp quản lý và sử dụng hoặc đơn vị sự nghiệp mua sắm bằng tiền do ngân sách nhà nước cấp, có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi của đơn vị;
- đ) Tài sản được xác lập sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật giao cho đơn vị sự nghiệp sử dụng gồm: tài sản tài trợ, viện trợ của các Chính phủ, tổ chức phi Chính phủ nước ngoài và tổ chức quốc tế khác; tài sản do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước biếu, tặng, cho;
- e) Tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật.

## **Chương II** **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1** **TRANG CẤP TÀI SẢN NHÀ NƯỚC CHO** **CƠ QUAN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP**

#### **Điều 3. Nguyên tắc trang cấp tài sản**

Nhà nước trang cấp tài sản cho cơ quan hành chính sự nghiệp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc trang cấp căn cứ vào khả năng ngân sách nhà nước, tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và nhu cầu sử dụng tài sản để phục vụ hoạt động của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1. Đối với đơn vị hành chính sự nghiệp mới thành lập, nhà nước trang cấp tài sản cần thiết ban đầu để triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.
2. Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi phí và đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí được sử dụng các nguồn kinh phí của đơn vị theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này để đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản theo kế hoạch, dự toán, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 4. Phương thức trang cấp tài sản**

Việc trang cấp tài sản nhà nước cho các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp được thực hiện như sau:

1. Cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước cho cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp để đầu tư xây dựng hoặc mua sắm tài sản và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Điều chuyển tài sản từ các cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức khác cho đơn vị để quản lý sử dụng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Quyết định cho đơn vị tiếp nhận tài sản hình thành từ các nguồn: viện trợ, dự án đã kết thúc, đã tịch thu sung quỹ nhà nước, đã xác lập sở hữu Nhà nước và tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước biếu, tặng, cho.

4. Đầu tư xây dựng, mua sắm từ các quỹ theo quy định của pháp luật, từ nguồn thu sự nghiệp được phép sử dụng.

**Điều 5. Nguồn kinh phí đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản**

1. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp;

2. Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi;

3. Vốn viện trợ, tài trợ, biếu, tặng, cho của dự án, đơn vị tiếp nhận theo quy định của pháp luật;

4. Nguồn thu từ bán, chuyển nhượng tài sản của đơn vị được phép sử dụng theo quy định của pháp luật;

5. Các nguồn thu khác từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị được phép sử dụng;

6. Các nguồn vốn huy động, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Tiêu chuẩn, định mức, chế độ sử dụng tài sản**

1. Đối với tài sản nhà nước đã có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan hành chính sự nghiệp được trang cấp và sử dụng theo tiêu chuẩn, định mức đó.

2. Trường hợp tài sản mà nhà nước chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng, đơn vị sự nghiệp căn cứ vào nhu cầu sử dụng tài sản phục vụ hoạt động sự nghiệp để xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

3. Đối với đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi phí và đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí, căn cứ vào nhu cầu tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và hiệu quả sử dụng tài sản, đơn vị được phép trang bị thêm tài sản để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị từ các nguồn kinh phí quy định tại các khoản 2, 5 và 6 của Điều 5 Quy chế này. Việc đầu tư xây dựng, mua sắm những tài sản trang bị thêm này không được sử dụng từ nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp.

### **Điều 7. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản**

1. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng, mua sắm các trang thiết bị gắn liền với dự án đầu tư xây dựng tại đơn vị sự nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Việc mua sắm tài sản từ các nguồn kinh phí quy định tại các khoản 1, 3 và 4 của Điều 5 Quy chế này được thực hiện theo kế hoạch, dự toán, được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Việc mua sắm tài sản từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, từ nguồn vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp hoặc sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp căn cứ vào kế hoạch, dự toán, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn định mức sử dụng và nhu cầu cần thiết phục vụ hoạt động của đơn vị để quyết định mua sắm cho phù hợp, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả.

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản**

Đối với đơn vị hành chính sự nghiệp việc đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng và mua sắm tài sản phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản, pháp luật về đấu thầu và các quy định khác có liên quan của nhà nước.

## **Mục 2**

### **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN**

### **NHÀ NƯỚC TẠI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP**

### **Điều 9. Quản lý, đăng ký tài sản**

Tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính sự nghiệp phải được quản lý theo đúng quy định. Đối với tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký quản lý sử dụng, thì sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc tiếp nhận tài sản, đơn vị phải đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định hiện hành.

**Điều 10. Sử dụng tài sản**

1. Tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính sự nghiệp phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, chế độ; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả để phục vụ công tác và các hoạt động của cơ quan. Nghiêm cấm việc sử dụng tài sản nhà nước không đúng mục đích được giao, làm thất thoát, hư hỏng gây thiệt hại về tài sản nhà nước.

Việc bán, chuyển nhượng, thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản nhà nước tại các cơ quan đơn vị phải được cơ quan có thẩm quyền quyết định và thực hiện theo đúng quy định.

2. Trong quá trình sử dụng tài sản, cơ quan phải thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng chế độ và tiêu chuẩn kỹ thuật do nhà nước quy định. Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm hoặc tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị nếu tài sản đó dùng vào sản xuất, kinh doanh theo chế độ quy định.

3. Đơn vị sự nghiệp được sử dụng tài sản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ khi các hoạt động đó phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, khả năng của đơn vị và đúng với quy định của pháp luật, đồng thời phải thực hiện bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa, tính khấu hao theo quy định hiện hành.

**Điều 11. Sử dụng tài sản để góp vốn liên doanh, liên kết**

1. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi phí và đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí được quyết định dùng tài sản đã đầu tư, mua sắm từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, từ các nguồn vốn huy động để góp vốn liên doanh, liên kết với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo kế hoạch, dự toán, dự án liên doanh liên kết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp đơn vị sự nghiệp dùng tài sản được đầu tư, mua sắm từ các nguồn kinh phí quy định tại các khoản 1, 3, 4 và khoản 5 Điều 5 Quy chế này hoặc tài sản được chuyển đến theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để góp vốn liên doanh, liên kết thì phải được Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

2. Việc sử dụng tài sản để góp vốn liên doanh liên kết, không làm ảnh hưởng đến chức năng nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị và phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3. Việc dùng giá trị quyền sử dụng đất để liên doanh liên kết thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành.

**Điều 12. Thế chấp tài sản**

1. Đơn vị sự nghiệp được dùng tài sản mua sắm từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn huy động để thế chấp vay vốn phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị.

2. Việc thế chấp tài sản và việc xử lý tài sản thế chấp phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đơn vị sự nghiệp không được dùng tài sản được nhà nước đầu tư để thế chấp vay vốn, huy động vốn dưới mọi hình thức.

**Điều 13. Khấu hao tài sản cố định**

1. Tài sản cố định sử dụng cho hoạt động sự nghiệp được tính hao mòn theo chế độ quản lý, sử dụng và tính hao mòn tài sản cố định trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

2. Tài sản cố định sử dụng cho sản xuất kinh doanh, dịch vụ được trích khấu hao tài sản cố định theo chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp nhà nước.

3. Tài sản cố định được dùng góp vốn liên doanh, liên kết theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thì được trích khấu hao theo quy định hiện hành.

4. Toàn bộ tiền trích khấu hao tài sản của nhà nước dùng vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, liên doanh liên kết, đơn vị được giữ lại bổ sung vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để sử dụng tái tạo tài sản, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị. Số tiền trích khấu hao tài sản đầu tư mua sắm từ nguồn vốn huy động được dùng để trả nợ vay, trường hợp đã trả đủ nợ vay được bổ sung vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

**Điều 14. Hạch toán, báo cáo tài sản**

Đơn vị hành chính sự nghiệp phải thực hiện việc hạch toán tài sản theo chế độ hiện hành về hạch toán tài sản tại đơn vị hành chính sự nghiệp

1. Tài sản được phép sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ hoặc góp vốn liên doanh liên kết thì phải thực hiện hạch toán theo dõi riêng cả về số lượng, giá trị theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Đơn vị hành chính sự nghiệp được giao quản lý sử dụng tài sản nhà nước phải thực hiện chế độ thống kê, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, xử lý tài sản định kỳ hàng năm hoặc báo cáo đột xuất khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu theo quy định sau:

Đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc địa phương quản lý báo cáo với cơ quan Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Tài chính.

3. Hàng năm, cùng với thời gian lập báo cáo quyết toán, đơn vị sự nghiệp phải lập báo cáo về tài sản hiện có, tình hình biến động tài sản tại đơn vị đến ngày 31 tháng 12 của năm trước.

### **Điều 15. Quản lý, sử dụng đất tại đơn vị sự nghiệp**

1. Việc quản lý, sử dụng đất tại đơn vị sự nghiệp phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm quản lý, bảo toàn diện tích đất được giao, sử dụng đất đúng mục đích. Nghiêm cấm sử dụng đất được giao để xây dựng trụ sở cơ quan, xây dựng công trình sự nghiệp vào mục đích khác.

## **Mục 3**

### **XỬ LÝ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP**

#### **Điều 16. Thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản**

1. Tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính sự nghiệp thực hiện điều chuyển, thu hồi, thanh lý trong các trường hợp sau:

a) Tài sản đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc bán, chuyển nhượng, cho, tặng, liên doanh, liên kết, thế chấp hoặc tài sản sử dụng không đúng quy định của Nhà nước;

b) Tài sản dư thừa, không còn nhu cầu sử dụng khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập hoặc thay đổi chức năng, nhiệm vụ;

c) Tài sản sử dụng vượt so với tiêu chuẩn, định mức theo quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định tại Quy chế này;

d) Tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc;

đ) Tài sản dư thừa, hết hạn sử dụng, không có nhu cầu sử dụng nhưng không thể điều chuyển cho đơn vị khác sử dụng, tài sản đã hư hỏng không thể sử dụng được hoặc chi phí sửa chữa không bảo đảm hiệu quả;

e) Nhà, công trình xây dựng phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc hư hỏng không còn sử dụng được.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý:

- Thu hồi, điều chuyển các tài sản nhà nước của các cơ quan hành chính sự nghiệp trong phạm vi nội bộ huyện.

- Thanh lý tài sản nhà nước có giá trị mua ban đầu dưới 100 triệu đồng/1 đơn vị tài sản (trừ nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, các công trình xây dựng khác gắn liền với đất và phương tiện đi lại) của các cơ quan hành chính sự nghiệp trực thuộc.

3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định thu hồi tài sản của đơn vị, bộ phận trực thuộc đã sử dụng sai quy định để điều chuyển bố trí sử dụng có hiệu quả trong phạm vi nội bộ đơn vị mình hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định và quyết định điều chuyển tài sản giữa các đơn vị, bộ phận thuộc phạm vi quản lý theo nguyên tắc bảo đảm sử dụng đúng mục đích phục vụ hoạt động của đơn vị, có hiệu quả và theo đúng quy định tại Quy chế này.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định thanh lý tài sản thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm theo phân cấp về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản đã được quy định theo khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Quy chế này.

5. Đối với đơn vị sự nghiệp, tiền thu từ thanh lý tài sản sau khi trừ đi các chi phí có liên quan đến việc thanh lý tài sản (nếu có) được bổ sung vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị. Tiền thu thanh lý từ nguồn vốn vay được dùng để trả nợ vay, trường hợp đã trả đủ nợ vay, đơn vị được để lại bổ sung vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp đối với số còn lại (nếu có).

6. Đối với các đơn vị (không phải là đơn vị sự nghiệp) số tiền thu được từ việc thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản (nếu có) phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước, sau khi đã trừ đi các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản.

### **Điều 17. Bán, chuyển nhượng tài sản**

1. Đơn vị sự nghiệp được phép bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước tại đơn vị để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản trong các trường hợp sau:

a) Khi thực hiện di dời theo quy hoạch, sắp xếp lại cơ sở theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Khi phải đổi mới theo yêu cầu kỹ thuật, dư thừa, không còn nhu cầu sử dụng hoặc đã hư hỏng, xuống cấp không bảo đảm để phục vụ hoạt động của đơn vị.

2. Thẩm quyền quyết định bán, chuyển nhượng tài sản

Cơ quan quyết định mua sắm tài sản khác theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của



Quy chế này quyết định bán, chuyển nhượng tài sản thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm của mình.

3. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất do đơn vị sự nghiệp đang quản lý sử dụng được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Số tiền thu được từ bán, chuyển nhượng tài sản khác sau khi trừ đi các chi phí hợp lý, hợp lệ có liên quan (nếu có) đơn vị sự nghiệp sử dụng để trả nợ vay (đối với tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay) sử dụng để đầu tư, mua sắm tài sản theo dự án, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, số tiền còn lại, đơn vị nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

5. Số tiền thu được từ bán chuyển nhượng nhà công trình xây dựng và giá trị quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và các quy định khác có liên quan của Nhà nước.

### **Chương III** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 18. Tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng cơ quan hành chính sự nghiệp có trách nhiệm xây dựng quy chế quản lý sử dụng đối với tài sản nhà nước tại đơn vị, trong đó quy định rõ trách nhiệm của bộ phận, cá nhân được giao quản lý sử dụng tài sản; chỉ đạo, tổ chức việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước một cách tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện việc mua sắm và xử lý tài sản nhà nước tại đơn vị theo đúng các quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 19. Điều khoản thi hành**

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc quản lý tài sản nhà nước theo đúng quy định tại Quy chế này.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân vi phạm các quy định tại Quy chế này, gây thất thoát, thiệt hại về tài sản nhà nước thì phải bồi thường, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Giao cơ quan Thanh tra chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử

dụng tài sản nhà nước tại các phòng, ban quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đơn vị Quân sự, Công an, tổ chức chính trị xã hội, đề xuất xử lý đối với các đơn vị vi phạm Quy chế này và chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng do Ủy ban nhân dân huyện ban hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Tường**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2007/QĐ-UBND

*Bình Chánh, ngày 20 tháng 9 năm 2007*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện đi lại  
tại các cơ quan hành chính sự nghiệp**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện đi lại tại các cơ quan hành chính sự nghiệp.

**Điều 2.** Quy chế này áp dụng thống nhất cho các phương tiện đi lại của Nhà nước phục vụ công tác tại các cơ quan hành chính sự nghiệp và xe ô tô con phục vụ nhu cầu công tác cho các chức danh lãnh đạo, xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan hành chính sự nghiệp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các cơ quan hành chính sự nghiệp thực hiện Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Tường**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Quản lý, sử dụng phương tiện đi lại tại các cơ quan hành chính sự nghiệp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2007/QĐ-UBND*

*ngày 20 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phương tiện đi lại phục vụ nhu cầu công tác tại các cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc huyện là các phương tiện được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện việc quản lý nhà nước đối với mọi phương tiện đi lại phục vụ công tác tại các cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc huyện.

### **Chương II**

#### **TRANG CẤP PHƯƠNG TIỆN ĐI LẠI**

**Điều 3.** Các cơ quan hành chính sự nghiệp có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và xe chuyên dùng phục vụ nhu cầu công tác được Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện trang cấp hoặc mua đủ phương tiện đi lại theo các hình thức sau:

Điều chuyển xe ô tô và xe chuyên dùng từ cơ quan quản lý, sử dụng vượt tiêu chuẩn, định mức hoặc không có nhu cầu sử dụng sang các cơ quan có nhu cầu sử dụng và còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức quy định;

Trang cấp từ các nguồn xe ô tô và xe chuyên dùng tịch thu sung quỹ Nhà nước hoặc được xác lập quyền sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật, xe ô tô và xe chuyên dùng của các chương trình, dự án đã kết thúc, xe ô tô và xe chuyên dùng được viện trợ, biếu, tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc Nhà nước quản lý;

Mua sắm mới xe ô tô và xe chuyên dùng bằng nguồn thu hợp pháp của cơ quan, đơn vị được phép sử dụng theo quy định của pháp luật;

Mua sắm mới xe ô tô và xe chuyên dùng bằng nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được duyệt.

**Điều 4.** Mua sắm xe ô tô và xe chuyên dùng cho các cơ quan hành chính sự nghiệp được thực hiện như sau:

1. Hàng năm, cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước căn cứ vào nhu cầu công tác và tiêu chuẩn, định mức theo quy định của Thủ tướng Chính phủ để xác định nhu cầu mua sắm phương tiện chuyên dùng, lập dự toán báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để Phòng Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Tài chính;

2. Kho bạc Nhà nước chỉ thực hiện việc thanh toán cấp phát kinh phí mua sắm phương tiện đi lại phục vụ công tác đối với các cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp khi có văn bản thông báo mua sắm phương tiện đi lại của Ủy ban nhân dân thành phố. Kết thúc năm ngân sách cơ quan Tài chính các cấp không chấp nhận quyết toán kinh phí mua sắm phương tiện đi lại đối với những cơ quan, đơn vị không thực hiện theo Quy chế này.

**Điều 5.** Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trong các cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc đối tượng được trang bị xe ô tô, được thực hiện theo điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg có ghi: Ở địa phương: Cán bộ cấp Trưởng, Phó các Sở, ban, ngành và tương đương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh); Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Thị ủy, Quận ủy (gọi chung là cấp huyện); Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 đến dưới 1,25.

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 đến dưới 1,25.

2. Các chức danh quy định trên chỉ được bố trí xe ô tô khi đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 15km trở lên. Trường hợp không đảm bảo cự ly, phải có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện mới được bố trí.

3. Trường hợp do yêu cầu khẩn cấp hoặc do yêu cầu đặc biệt phục vụ công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cân nhắc quyết định việc bố trí xe ô tô của cơ

quan, đơn vị hoặc thuê dịch vụ xe ô tô cho các chức danh không có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô.

4. Việc thanh toán kinh phí sử dụng phương tiện đi lại được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm thực hiện như sau:

a) Trường hợp sử dụng xe ô tô hiện có thực hiện theo hình thức thanh toán theo đơn giá khoán cho đơn vị quản lý xe;

b) Trường hợp thuê dịch vụ phương tiện đi lại hoặc tự túc phương tiện đi công tác thì được thanh toán theo số km thực tế với đơn giá phổ biến trên thị trường.

5. Trường hợp đi công tác ngoài địa bàn thành phố phải có ý kiến bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Tuyệt đối không được sử dụng xe công phục vụ cho nhu cầu cá nhân.

### **Chương III**

#### **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN ĐI LẠI**

**Điều 6.** Phương tiện đi lại phục vụ công tác của các cơ quan hành chính sự nghiệp tuyệt đối không được:

1. Bán, trao đổi, tặng, cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào nếu không được phép của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sử dụng để cho thuê.

3. Sử dụng vào mục đích cá nhân; bố trí không đúng đối tượng; không đảm bảo cự ly theo quy định.

#### **Điều 7. Chế độ quản lý, sử dụng xe chuyên dùng**

Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp được trang bị xe chuyên dùng thực hiện việc quản lý xe tại cơ quan, đơn vị theo tiêu chuẩn định mức; hạch toán riêng và công khai chi phí sử dụng xe theo quy định hiện hành.

**Điều 8.** Phương tiện đi lại phục vụ nhu cầu công tác của các cơ quan hành chính sự nghiệp được bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng quy định về quản lý kỹ thuật của Nhà nước đối với từng loại phương tiện. Nguồn kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện đi lại được bố trí trong dự toán đơn vị hành chính sự nghiệp hàng năm.

**Điều 9.** Việc điều chuyển, thu hồi, thanh lý phương tiện đi lại của các cơ quan hành chính sự nghiệp trong trường hợp dưới đây phải theo đúng quyết định của cơ quan có thẩm quyền:

- Dôi thừa so với tiêu chuẩn, định mức do Nhà nước quy định;
- Không có nhu cầu sử dụng;
- Cần phải thanh lý.

Trình tự, thủ tục, thẩm quyền điều chuyển, thu hồi, thanh lý phương tiện đi lại được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 10.** Chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 năm sau các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp phải lập báo cáo tình hình quản lý, sử dụng phương tiện đi lại đến ngày 31 tháng 12 của năm trước theo quy định sau:

Các cơ quan hành chính sự nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng phương tiện đi lại lập báo cáo gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện số phương tiện đi lại hiện có của tất cả các đơn vị để gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

#### **Chương IV**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 11.** Thủ trưởng các cơ quan hành chính sự nghiệp được giao quản lý và sử dụng phương tiện đi lại có trách nhiệm:

1. Bố trí sử dụng phương tiện đi lại của cơ quan mình theo đúng tiêu chuẩn, định mức do Nhà nước quy định.
2. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng phương tiện đi lại theo quy định.
3. Căn cứ vào Quy chế này, xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy quản lý, sử dụng phương tiện đi lại của cơ quan, đơn vị được Nhà nước giao.
4. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện theo đúng quy định về quản lý kỹ thuật của Nhà nước đối với từng loại phương tiện đi lại.
5. Không được bố trí sử dụng xe ô tô để đưa đón lãnh đạo từ nơi ở đến nơi làm việc hàng ngày.
6. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nếu để xảy ra tình trạng vi phạm Quy chế, gây lãng phí ngân sách nhà nước.

**Điều 12.** Cơ quan tài chính thực hiện xuất toán mọi khoản chi phí vận hành hoặc đề nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi phương tiện đi lại đối với các trường hợp cơ quan hành chính sự nghiệp quản lý, sử dụng không đúng tiêu chuẩn, định mức do Nhà nước quy định và vi phạm Quy chế này.

**Điều 13. Cơ quan tài chính có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND huyện**

1. Hướng dẫn, theo dõi giám sát các cơ quan hành chính sự nghiệp thực hiện trang cấp, quản lý, sử dụng, xử lý phương tiện đi lại tại các cơ quan hành chính sự nghiệp.

2. Tổ chức thực hiện kiểm tra việc trang bị, mua sắm, bố trí sử dụng và xử lý số xe ô tô hiện có trong các cơ quan hành chính sự nghiệp theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế này.

3. Giao cơ quan Thanh tra chịu trách nhiệm kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng phương tiện đi lại tại các đơn vị hành chính sự nghiệp, đề xuất xử lý đối với các đơn vị vi phạm Quy chế này và chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng do Ủy ban nhân dân huyện ban hành.

**Điều 14.** Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định phê duyệt nội dung Quy chế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Tường**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [ttcb@tphcm.gov.vn](mailto:ttcb@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

**Giá: 5.000 đồng**